

Số: 107 /QĐ-THLC

Dân Hòa, ngày 13 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Tiêu chí thi đua- Năm học 2026 - 2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC LIÊN CHÂU

*Căn cứ Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học; THCS, THPT;
Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;*

Căn cứ Nghị định số 368/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của BGDDT về việc quy định chi tiết một số điều của Luật thi đua khen thưởng đối với ngành giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2026 của UBNDTP Hà Nội về việc ban hành quy định về công tác thi đua khen thưởng trên địa bàn TP Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 4773/KH- SGDDT ngày 09/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2026 – 2027;

Căn cứ Kế hoạch số 46/KH-THLC ngày 21/9/2026 của trường TH Liên Châu về thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027;

Căn cứ Kế hoạch số /KH-THLC ngày 12/10/2026 của Trường Tiểu học Liên Châu ban hành Kế hoạch thi đua khen thưởng năm học 2026 - 2027.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Tiêu chí thi đua năm học 2026 - 2027.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí.

Điều 3. Tiêu chí này có giá trị và phạm vi áp dụng trong nội bộ trường Tiểu học Liên Châu năm học 2026 - 2027.

Điều 4. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường Tiểu học Liên Châu chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hội nghị VC, NLD năm học 2026-2027
- Lưu VT,

HIỆU TRƯỞNG


Đỗ Thị Hồng Thuý



TIÊU CHÍ THI ĐUA NĂM HỌC 2026-2027
(Ban hành kèm theo Quyết định số 106/QĐ-THLC ngày 13/10/2026)

I. ĐÁNH GIÁ VIÊN CHỨC HÀNG THÁNG (Trên phần mềm hoặc KPI)

1. Lựa chọn xếp loại HTXS nhiệm vụ: (Tối đa 20% số biên chế được giao). Ngoài việc đạt từ 90 điểm trở lên cần đạt các tiêu chí sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.
- Có thành tích vượt trội trong nhiệm vụ được giao, các phong trào khác ngoài nhiệm vụ giảng dạy(lấy từ nhiều thành tích trở xuống).
- Không vi phạm điểm trừ trong công việc, không bỏ phong trào nào của nhà trường.

2. Xếp loại HTTNV: HTTNV được phân công, không vi phạm điểm trừ.

3. Xếp loại HTNV: HTNV được phân công

4. Không hoàn thành nhiệm vụ: Bỏ không tham gia nhiệm vụ được giao hoặc đi muộn 3 lần/tháng hoặc nghỉ không phép từ 1 buổi.

(Tính mỗi tháng HTXSNV: 3 điểm/tháng, HTTNV: 2 điểm/tháng, HTNV: 1 điểm/tháng. Không HTNV: 0 điểm). Tính điểm để cộng bình xét thi đua cuối HK và cuối năm học.

II. NỘI DUNG THI ĐUA

1. Ngày công(10 điểm)

(Buổi dạy, họp, sinh hoạt chuyên môn, hoạt động tập thể, các hoạt động do nhà trường tổ chức...) (3 Đc HP + các tổ trưởng cập nhật)

- Nghỉ do đi học, tập huấn (không tính vào số ngày nghỉ)
- Gia đình có việc hiếu (bố mẹ, vợ, chồng, con), ốm được nghỉ 3 ngày. Cưới bản thân: nghỉ 3 ngày, cưới con: nghỉ 2 ngày. Ngoài thời gian nghỉ 3 ngày theo tiêu chuẩn, nếu Đc nào nghỉ thêm hoặc nghỉ không thuộc các lý do trên phải tự nhờ hoặc đổi buổi. Nếu nghỉ ốm dài ngày phải có giấy của viện và hưởng lương bảo hiểm.

+ Điểm trừ: Nghỉ có phép 1 buổi/năm không trừ điểm, có phép 2 buổi trừ 1 điểm, 3 buổi trừ 2 điểm. Đi muộn trừ 1 điểm/lần

- Nghỉ không phép 1 buổi trở lên xếp không hoàn thành nhiệm vụ.

2. Công tác chuyên môn: Áp dụng cho tất cả giáo viên(30 điểm)

2.1. Giờ dạy (20 điểm)

(Điểm Hội giảng + BGH dự giờ đột xuất): 2

Lưu ý: Miễn Hội giảng cho các Đc GV sinh từ năm 1973 trở về trước.

2.2. Chất lượng HS (10 điểm):

(Dựa vào khảo sát đột xuất của cấp trên + chất lượng các đợt KTĐK cuối HKI; HKII + chất lượng khảo sát) chia bình quân.

(Ngoài ra khảo sát chất lượng 3 môn: Toán, TV, Tiếng Anh. Coi chéo, chéo chéo, nếu đạt chất lượng cao nhất, nhì, ba của khối (bộ môn TA) được lấy làm căn cứ để bình xét tháng).

3. Công tác chủ nhiệm lớp(25 điểm): Áp dụng cho GVCN

Nền nếp: 17 điểm/ HK - mỗi tuần xếp loại cờ đỏ 1 điểm, cờ xanh 0,5 điểm.

Các cuộc thi phong trào tham gia đầy đủ: 3 điểm

Hoàn thành các loại quỹ (trừ đối tượng miễn): 2 điểm

Tham gia đầy đủ các cuộc vận động: 3 điểm

4. Hồ sơ sổ sách+ CNTT(25 điểm): Áp dụng cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên(BGH)

Gửi hồ sơ vào thứ bảy hàng tuần: 17 điểm/HK, Tổ trưởng ký duyệt hồ sơ theo dõi trừ 1điểm/lần.

Chất lượng hồ sơ sổ sách đảm bảo khoa học, chất lượng, đủ các mục yêu cầu(5 điểm).

- Nếu BGH kiểm tra ĐX, kiểm tra chuyên đề mà không có đủ hồ sơ hạ 1 bậc xếp loại.

Cập nhật điểm, nhân xét (2 điểm). Nếu chậm muộn so với lịch yêu cầu trừ 0,5 điểm/lần.

- Chữa điểm cuối năm trừ 0,5 điểm/HS/môn.

- GV tham gia các cuộc thi trực tuyến (1điểm)

5. Điểm thưởng

- GV xung phong đăng ký giờ dạy mẫu hoặc chuyên đề để triển khai PP mới, UDCN số có nhiều sáng tạo, thưởng 5 điểm/lần.

- GV có HSG cấp xã: giải nhất thưởng 2 điểm/HS; giải nhì thưởng 1,5 điểm/HS; giải ba 1 điểm/HS; giải KK thưởng 0,5 điểm/HS (thưởng cuối năm)

- GV có HSG cấp thành phố: giải nhất thưởng 5 điểm/HS; giải nhì thưởng 4 điểm/HS; giải ba thưởng 3 điểm, KK thưởng 2 điểm/HS.

6. Giáo viên, nhân viên tham gia thi GVG, các phong trào, công tác từ thiện.

Tham gia các cuộc thi đạt giải nhất, nhì, ba từ cấp xã trở lên: được xem xét xếp HTXS nhiệm vụ.

Cấp xã: GVG, GV thiết kế bài giảng Stem, nhà giáo sáng tạo với CN số...: giải nhất thưởng 4 điểm; giải nhì: 3 điểm; giải ba: 2 điểm, khuyến khích: 1 điểm.

GV thực hiện chuyên đề cấp xã thưởng 3 điểm; chuyên đề TP: 6 điểm.

GVG Cấp thành phố, thiết kế bài giảng điện tử, nhà giáo sáng tạo với CN số: giải nhất thưởng 8 điểm; giải nhì: 6 điểm; giải ba: 4 điểm, khuyến khích 2 điểm.

GV trực tiếp hướng dẫn các cuộc thi phong trào cả đội: giải nhất thưởng 5 điểm; giải nhì: 4 điểm; giải ba: 3 điểm, khuyến khích 2 điểm.

CB, GV, NV tham gia hiến máu nhân đạo thưởng 2 điểm/lần.

7. Việc thực hiện nhiệm vụ của nhân viên:

Mảng việc mà nhân viên phụ trách được cấp trên khen biểu dương loại tốt; mảng việc của đ/c nào mà tháng đó có nhiều đầu việc và hoàn thành hiệu quả cao, thì được xem xét xếp loại XS, nếu cấp trên nhắc nhở, phê bình thì xếp HTNV.

III. ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM

1. Đánh giá xếp loại viên chức xếp theo thứ tự (lấy 20%):

1.1. Xét ưu tiên GV, NV tham gia cuộc thi GVG, NV giỏi cấp xã, GV thực hiện chuyên đề cấp xã trở lên, các cuộc thi có sự đầu tư nhiều thời gian, công sức và đạt giải nhất, nhì, ba và không có tháng nào HTNV.

1.2. Cộng tổng điểm các mảng trong năm học rồi xếp theo thứ tự.

2. Đề nghị CSTĐ, xếp theo thứ tự (theo số lượng quy định).

2.1. Ưu tiên xếp thứ tự GV tham gia cuộc thi GVG cấp xã đạt giải, người làm chuyên đề cấp xã trở lên, các cuộc thi có sự đầu tư nhiều thời gian, công sức, trình diễn, đạt giải nhất, nhì, ba. GV thi thiết kế, sáng tạo công nghệ số, bài giảng điện tử đạt giải nhất, giải nhì (1 tác giả), có SKKN được xếp loại cấp xã, trong năm học không vi phạm kỉ luật và không có tháng nào HTNV.

2.2. Căn cứ tổng điểm các mảng xếp theo thứ tự từ cao-thấp.

2.3. Xét Lao động tiên tiến: không vượt quá 90% tổng số CB, GV, NV.

Chú ý:

- Trước, trong sau khi xét thi đua nếu phát hiện sai trái hay vi phạm, hội đồng thi đua sẽ tùy theo mức độ nâng hay hạ bậc thi đua.